

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo nghị quyết quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh. Kết quả thẩm tra như sau:

I. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (Nghị định số 154), HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 (Nghị quyết số 06) quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 05/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2020/NĐ-CP (Nghị định số 53), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020 và thay thế Nghị định số 154/2016/NĐ-CP; trong đó, tại khoản 1 Điều 6 quy định: “1. Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phí cụ thể cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí”; bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 9 có quy định:

“1. Đối với nước thải sinh hoạt

a) Để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho tổ chức cung cấp nước sạch và 25% cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. Trường hợp chi phí tổ chức thu thấp hơn tỷ lệ để lại này, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức tỷ lệ để lại cụ thể phù hợp nhưng tối đa không quá 10% đối với tỷ lệ để lại cho tổ chức cung cấp nước sạch và tối đa không quá 25% đối với tỷ lệ để lại cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.”

1. Đối với việc ban hành mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: Mức phí bảo vệ môi trường tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP không thay đổi so với mức tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP

Theo báo cáo của UBND tỉnh, qua rà soát, tổng hợp của cơ quan chuyên môn, trong quá trình tổ chức thu nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối

với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh từ năm 2019 đến nay, không có tổ chức, cá nhân có đề xuất thay đổi mức thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP. Do đó UBND tỉnh không đề xuất ban hành mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt cao hơn mức quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

2. Đối với việc ban hành tỷ lệ trích để lại trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho tổ chức cung cấp nước sạch và UBND các phường, thị trấn

Tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 11/7/2017 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ trích để lại trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho tổ chức cung cấp nước sạch là 5% và UBND các phường, thị trấn là 25%. Tuy nhiên, đối với tỷ lệ trích để lại cho tổ chức cung cấp nước sạch, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn là đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh có đề xuất điều chỉnh tăng tỷ lệ trích để lại cho tổ chức cung cấp nước sạch từ 5% lên 10% để đảm bảo bù đắp các chi phí hợp lý trong công tác thu phí.

Do đó, HĐND tỉnh quy định điều chỉnh mức tỷ lệ trích để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 06 là phù hợp và cần thiết.

II. Về nội dung dự thảo nghị quyết

UBND tỉnh đề nghị ban hành Quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Đối với tổ chức cung cấp nước sạch: Để lại 8% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí (*tăng 3% so với Nghị quyết số 06 của HĐND tỉnh*).

2. Đối với UBND phường, thị trấn: Để lại 25% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí (*giữ nguyên mức theo Nghị quyết số 06 của HĐND tỉnh*).

III. Ý kiến thẩm tra của Ban

1. Về hồ sơ dự thảo nghị quyết: Hồ sơ dự thảo nghị quyết chưa lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8, Điều 1, Nghị định 59/2024/NĐ-CP¹ có hiệu lực từ ngày 01/06/2024*). Đề nghị UBND tỉnh bổ sung.

¹ Cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Về nội dung

a) Về tỷ lệ để lại đối với tổ chức cung cấp nước sạch: Tăng thêm 3% (từ 5% lên 8%) so với mức tại Nghị quyết số 06 năm 2017.

UBND tỉnh đã báo cáo cụ thể chi tiết tại thuyết minh kèm theo tờ trình dự thảo nghị quyết về cơ sở, căn cứ điều chỉnh tỷ lệ để lại đối với tổ chức cung cấp nước sạch nêu trên. Qua khảo sát thực tế, hiện nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 03 đơn vị cung cấp nước sạch gồm: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn²; Hợp tác xã Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Ngân Sơn³; Ban quản lý Chợ và bến xe huyện Pác Nặm⁴.

Khảo sát thực tế cho thấy, chỉ có Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn đang thực hiện thu, nộp và để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; Hợp tác xã Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Ngân Sơn chưa thực hiện do xã Vân Tùng mới chuyển thành thị trấn Vân Tùng (Hợp tác xã vẫn đang áp dụng theo đơn giá bán nước sạch được phê duyệt tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh quy định giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đơn giá áp dụng là đơn giá chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do trước đây xã Vân Tùng thuộc đối tượng được miễn phí bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP); xã Bộc Bó thuộc đối tượng được miễn phí bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP do đó Ban quản lý Chợ và bến xe huyện Pác Nặm không triển khai thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Mức tỷ lệ trích để lại đối với tổ chức cung cấp nước sạch đang được Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng trên cơ sở tỷ lệ trích để lại và chi phí trang trải cho hoạt động thu phí của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn. Do đó, tỷ lệ trích để lại 8% đảm bảo phù hợp với phương án giá nước và chi phí trang trải cho hoạt động thu phí của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn, tuy nhiên UBND tỉnh chưa đánh giá sự phù hợp của tỷ lệ trích để lại nêu trên khi áp dụng đối với Hợp tác xã Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Ngân Sơn tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình rõ thêm để làm cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Về tỷ lệ trích để lại đối với UBND các phường, thị trấn không thay đổi so với mức tại Nghị quyết số 06 năm 2017, Ban thống nhất với tỷ lệ do UBND tỉnh đề xuất.

² Quản lý 07 đơn vị trực trên địa bàn 07 huyện, thành phố thuộc gồm: Nhà máy cấp nước thành phố Bắc Kạn; Trạm cấp nước thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; Trạm cấp nước thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể; Trạm cấp nước thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn; Trạm cấp nước thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì; Trạm cấp nước thị trấn Bạch Thông, huyện Bạch Thông; Trạm cấp nước thị trấn Chợ Mới và Trạm cấp nước xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới.

³ Quản lý, khai thác, vận hành, cung cấp nước sạch cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn Vân Tùng.

⁴ Quản lý, khai thác, vận hành, cung cấp nước sạch cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Hòa.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Hoàng Minh Hải